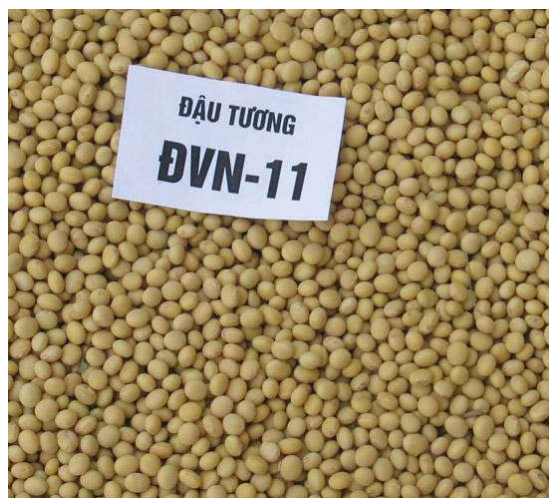


8. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG ĐẬU TƯƠNG ĐVN-11

Nguyễn Thị Thanh

I. NGUỒN GỐC

Giống đậu tương ĐVN-11 do Viện nghiên cứu Ngô chọn tạo từ tổ hợp lai hữu tính Cúc Tuyền x AK05. Giống được công nhận cho sản xuất thử năm theo Quyết định số 211/QĐ-TT-CCN ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Cục Trồng trọt.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống đậu tương ĐVN-11 thuộc nhóm chín trung bình sớm, thời gian sinh trưởng dao động từ 80 - 90 ngày.

Chiều cao cây trung bình, dao động từ 44,4 - 71,8 cm, khả năng sinh trưởng khỏe, phân cành mạnh, số cành cấp 1 dao động từ 1,9-3,4 cành.

Khả năng chống đổ và chống chịu tương đối tốt đối với các sâu bệnh hại chính.

Số quả trên cây đạt 20,6 đến 46,3 quả, tùy vụ. Đặc điểm nổi bật của giống là hạt to đẹp (khối lượng 1000 hạt dao động từ 159,7 - 206,1 g). Hạt màu vàng sáng, được người tiêu dùng ưa chuộng.

Năng suất trung bình dao động từ 20 đến 24 tạ/ha. Những nơi thâm canh tốt đạt 26 - 27 tạ/ha.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Giống đậu tương ĐVN-11 có thể trồng 3 vụ trong năm, nhưng thích hợp nhất ở vụ xuân và vụ đông.

Vụ xuân: Thời gian gieo từ 15/2 đến giữa tháng 3.

Vụ hè: Thời gian gieo từ 20/5 - 20/6.

Vụ đông: Thời gian gieo trước 5/10.

2. Đất và làm đất

- *Chọn đất:* Giống đậu tương ĐVN-11 có thể trồng trên đất màu cao, đất sau 2 vụ lúa ở đồng bằng Bắc bộ, đất đồi gò ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

- *Làm đất:* Ở chân đất màu cao, trước khi gieo nên vày bừa kỹ, làm sạch cỏ dại. Những chân đất dễ bị úng nước cần lên luống rộng 2,0 - 2,3 m, rãnh rộng 0,3 m. Ngoài ra cần phải tạo những rãnh thoát nước quanh ruộng đảm bảo đậu không bị ngập úng khi mưa lớn. Vụ đông trên đất sau 2 vụ lúa có thể không làm đất hoặc làm đất tối thiểu.

3. Mật độ và phương pháp gieo

Vụ xuân: 40 - 45 cây/m², khoảng cách 35 x 6,3 - 7,1 cm. Lượng giống cần: 75 kg/ha.

Vụ hè: 25 - 30 cây/m², khoảng cách 35 x 12 - 15 cm. Lượng giống: 50 kg/ha. Gieo vãi theo hàng, sau đó tỉa định cây khi có 1 - 2 lá thật.

Vụ đông: 40 - 45 cây/m². Lượng giống cần: 75 kg/ha nếu gieo theo góc rạ, 85 kg/ha nếu gieo vãi.

4. Phân bón

- *Lượng phân bón:*

Trên đất có độ phì trung bình bón cho 1 ha: 500 kg vôi bột, 80 - 110 kg đạm ure, 300 kg lân supe, 80 - 110 kg Kali. Vụ hè, ở những chân đất tốt và trung bình không cần bón đạm.

- *Cách bón:*

Đối với đất bãi và đất màu cao: Bón lót toàn bộ vôi, lân, 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali. Rải đều vôi trên mặt ruộng trước khi bừa lượt cuối. Bón lân, đạm và kali theo hàng trước khi gieo. Bón thúc lượng phân còn lại khi cây có 2 - 3 lá thật.

Đối với đất sau 2 vụ lúa: Bón lót toàn bộ vôi và lân bằng cách rải đều trên mặt ruộng trước khi gieo. Bón thúc lần 1: bón 1/2 lượng đạm, 1/2 lượng Kali khi đậu có 1 - 2 lá thật, rải đều trên mặt ruộng lúc trời tạnh ráo, lá khô. Bón thúc lần 2: bón nốt số phân còn lại khi đậu có 4 lá thật.

Chú ý không bón đạm muộn khi đậu sắp ra hoa.

5. Chăm sóc

Tỉa cây kết hợp xới nhẹ khi cây có 1 - 2 lá thật.

Vun cao khi cây có 5 - 6 lá thật.

Ngoài 2 đợt chính trên, xới phá váng sau khi có mưa lớn.

6. Phòng trừ sâu bệnh

Dòi đục thân: Phun thuốc Surpal super (10 ml/bình bơm 8 lít) hoặc Sagotion (20-25 ml/bình bơm 8 lít).

Sâu cắn lá, sâu đục quả: Phun thuốc Peran 50EC hoặc Regent (10 ml/bình bơm tay 8 lít).

Bọ xít: Ở vụ hè thường xuất hiện bọ xít, phun thuốc Diptex 25 g/8 lít nước.

7. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch khi 90% số quả chuyển sang màu nâu sẫm. Tranh thủ lúc trời tạnh ráo, cắt đậu sát gốc, phơi khô, dùng gậy đập hoặc dùng máy tuốt lúa để tách hạt. Phần thân, cành, vỏ quả nên cày vùi ngay tại ruộng bỏ sung nguồn phân hữu cơ cho đất.

Hạt dùng làm giống nên phơi thật khô cây trước khi đập hoặc tuốt. Sau khi làm sạch, hạt được phân loại và sấy khô tới độ ẩm 9 -10 %, bảo quản trong kho lạnh. Có thể để giống bằng cách phơi khô trên bạt vải hoặc nong nia đến khô kiệt (cắn bong vỏ). Tránh phơi trực tiếp lên sân gạch, sân xi măng khi trời nắng to (vụ xuân và vụ hè). Hạt khô để nguội trước khi cho vào bảo quản trong chum vại đậy kín hoặc bao nilon buộc kín.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

ĐVN-11 đã được sản xuất tại các huyện Đan Phượng, Phúc Thọ, Ba Vì, Mỹ Đức, Hoài Đức, Thạch Thất (Hà Nội), Phổ Yên (Thái Nguyên), Đoan Hùng (Phú Thọ), Bình Xuyên (Vĩnh Phúc).

9. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG ĐẬU XANH ĐX11

Nguyễn Thị Chinh

I. NGUỒN GỐC

Giống đậu xanh ĐX11 có nguồn gốc từ Thái Lan do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Đậu đỗ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn lọc từ năm 2004. Giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận, cho sản xuất thử theo Quyết định số 111/ QĐ -TT-CCN ngày 03 tháng 6 năm 2008.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống đậu xanh ĐX11 có thời gian sinh trưởng 70 - 75 ngày.

Là giống cao cây (50 - 60 cm), thân mập, phân cành vừa, vỏ quả chín màu nâu đen, hạt màu xanh nhạt (mỡ) phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

Khả năng chống đổ tốt, kháng sâu đục hoa quả và bệnh đốm lá ở mức khá.

Khối lượng 1000 hạt 55 - 65 g, hàm lượng prôtêin tương đối cao 26,3%. Năng suất trung bình 1,6 - 1,8 tấn/ha tùy thuộc điều kiện thâm canh.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ



Giống thích hợp với vùng đồng bằng, ven biển trong cơ cấu luân canh tăng vụ. Tùy điều kiện canh tác ở mỗi vùng, đậu tương ĐX11 được bố trí làm 3 thời vụ sau:

Vụ xuân hè: Thời gian gieo từ 20/3- 5/4

Vụ hè thu: Thời gian gieo từ 5/6 - 5/7

Vụ thu đông: Thời gian gieo từ 15/8 - 15/9.

2. Đất và làm đất

- *Chọn đất:* Nên chọn đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới, tiêu nước. ĐX11 thích hợp với các loại đất đồng bằng, ven biển của các tỉnh phía Bắc và miền Trung.

- *Làm đất:* Cày bừa kỹ, đảm bảo tơi, xốp, bằng phẳng, nhặt sạch cỏ dại trước khi lên luống.

3. Mật độ và phương pháp gieo

Mật độ và khoảng cách gieo: Khoảng cách giữa các hàng 40 - 45 cm, giữa các hốc trên hàng 5 - 7 cm gieo 1 - 2 hạt/hốc. Lượng giống gieo 30 kg/ha (ở điều kiện nảy mầm trên 85%).

Gieo theo luống. Lên luống theo chiều của ruộng, mặt luống rộng 70 cm, rãnh 30 cm. Mỗi luống rạch 2 hàng theo chiều dài luống cách mép 10 - 15 cm đảm bảo 2 hàng cách nhau 40 - 45 cm.

4. Phân bón

- *Lượng phân bón:*

Lượng phân bón cho 1 ha: 1 tấn phân chuồng; 30 - 40 kg vôi bột; 8 - 10 kg đạm urê; 40 kg lân super; 12 kg Kali Clorua.

- *Cách bón:*

Bón lót toàn bộ phân chuồng, vôi bột và lân super. Vôi bột bón khi bừa đất lần cuối, chú ý không trộn lẫn vôi bột với các loại phân khác.

Bón thúc chia làm 2 lần. Lần 1: Khi cây có 2 lá thật, bón 4 kg đạm + 6 kg kali, kết hợp xới nhẹ. Lần 2: Khi cây có 4-5 lá thật, bón 4-6 kg đạm urê + 6 kg kali clorua, vãi đều giữa 2 hàng đậu kết hợp xới, vun cao chống đổ.

5. Chăm sóc

Xới lần 1 khi cây có 2 lá thật kết hợp tía định cây lần 1, đảm bảo mật độ 18 - 20 cây/m² trong vụ xuân, 15 cây/m² trong vụ hè.

Xới lần 2 khi cây có 4 -5 lá thật kết hợp bón thúc phân và vun gốc.

Đảm bảo độ ẩm đất trong suốt quá trình sinh trưởng phát triển của cây.

Tưới lần 1 (nếu đất khô hạn): Tưới trực tiếp vào hàng sau khi bón lót phân trước khi gieo hạt.

Tưới lần 2: Sau mọc 15 ngày.

Tưới lần 3 sau mọc 30 ngày.

Tưới lần 4 sau mọc 45 ngày.

Tưới lần 5 sau mọc 60 ngày (nếu độ ẩm đất 80%).

Chú ý: Giống đậu xanh ĐX11 chịu úng kém, không để nước ngập quá 2 giờ.

6. Phòng trừ sâu bệnh

- Cần chú ý phòng trừ sâu hại lá, đục hoa, quả và hạt, bệnh đốm nâu lá, đặc biệt với bệnh lở cổ rễ cổ rễ trong vụ xuân nên xử lý hạt giống bằng thuốc trừ nấm Rovral trước khi gieo (1 g thuốc/1 kg hạt giống).

- Sử dụng thuốc BVTV khi cần thiết.

7. Thu hoạch và bảo quản

Thời điểm thu hoạch được bắt đầu khi quả chuyển sang màu đen, quả được phơi 1 - 2 nắng rồi đập lấy hạt.

Hạt sau khi phơi 3 - 5 nắng được đưa vào bảo quản ở nơi thoáng mát.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống đậu xanh ĐX11 đã được trồng thành công ở huyện Tĩnh Gia, Như Thanh, Tĩnh Thanh Hoá; Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.